

Số: ~~1656~~/TB-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức thi kết thúc học phần Kỳ thi phụ của Học kỳ 1 năm 2026
(từ ngày 16/5/2026 đến ngày 17/5/2026)

Căn cứ thời khóa biểu, lịch thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm 2026 của sinh viên.
Căn cứ hồ sơ đăng ký thi Kỳ thi phụ của sinh viên.

Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng (KTQLCL) thông báo đến sinh viên một số nội dung như sau:

1. Đối tượng dự thi:

Tất cả sinh viên bậc đại học có các học phần đã học, có lịch thi thuộc chương trình đào tạo trong học kỳ 1 năm 2026.

(Có danh sách các học phần tổ chức thi kèm theo).

2. Thời gian và địa điểm tổ chức thi:

- Thời gian: Từ ngày 16/5/2026 đến ngày 17/5/2026.

- Địa điểm: Trụ sở chính 778 Nguyễn Kiệm.

3. Lưu ý:

Sinh viên theo dõi lịch thi trên trang cá nhân UIS từ ngày 12/5/2026.

Nhà trường thông báo cho sinh viên biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa, Viện quản lý sinh viên;
- Cố vấn học tập;
- Đoàn Trường, Hội sinh viên trường;
- Lưu: VT, KTQLCL (2b).

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ
VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Văn Út

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN TỔ CHỨC THI ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 NĂM 2026
(kèm theo Thông báo số 1676/TB-ĐHTCM ngày 11/5/2026 của Hiệu trưởng Trường
Đại học Tài chính – Marketing)

St t	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Bậc ĐT	HỆ ĐT	Khóa học
1	26111910027007	Mathematics for Business and Economics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
2	26111910027010	Mathematics for Business and Economics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
3	26111910027002	Mathematics for Business and Economics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
4	26111910027004	Mathematics for Business and Economics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
5	2611101150202	Anh văn kinh doanh quốc tế	3.00	Đại học	Chính quy	23D
6	26112014005301	Quản trị tài chính cá nhân	3.00	Đại học	Chương trình tài năng	23D(Tài năng)
7	26111802099108	Tài chính doanh nghiệp (TV)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	24D(Tích hợp)
8	26111802065301	Ngân hàng đầu tư	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	23D(Tích hợp)
9	2611101174101	Toán kinh tế	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
10	2611101174103	Toán kinh tế	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
11	2611101193702	Viết 1	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
12	2611101186602	Kinh tế lượng	3.00	Đại học	Chính quy	24D
13	2611101186617	Kinh tế lượng	3.00	Đại học	Chính quy	24D
14	26111511016001	Quản trị rủi ro trong du lịch	3.00	Đại học	Chương trình đặc thù	23D (Đặc thù)
15	2611101127303	Tiếng Anh tổng quát 4	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
16	26111802047827	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
17	26111802047828	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
18	26111802047830	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
19	26111802047805	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
20	26111511001001	Nguyên lý kế toán	3.00	Đại học	Chương trình đặc thù	25D (Đặc thù)
21	26111802047714	Triết học Mác - Lênin	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)

St t	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Bậc ĐT	Hệ ĐT	Khóa học
22	2611101113802	Tiếng Việt thực hành	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
23	2611101113803	Tiếng Việt thực hành	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
24	26111910003007	Principles of Microeconomics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
25	26111802047305	Nguyên lý kế toán (TA)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
26	26111802047313	Nguyên lý kế toán (TA)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
27	26111802090608	Toán kinh tế	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
28	26111802099203	Kinh tế lượng	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	24D(Tích hợp)
29	26111910003005	Principles of Microeconomics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
30	26111910003006	Principles of Microeconomics	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
31	26111802063201	Tiếng Anh 6	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
32	26111802063104	Tiếng Anh 5	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
33	26111802068301	Công nghệ tài chính	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	23D(Tích hợp)
34	26111802086604	Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và Hải quan (TV)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	23D(Tích hợp)
35	2611101183101	Luật Doanh nghiệp	3.00	Đại học	Chính quy	24D
36	26112014000401	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Đại học	Chương trình tài năng	24D(Tài năng)
37	2611101006801	Tài chính quốc tế	3.00	Đại học	Chính quy	24D
38	2611101181706	Kinh tế học vi mô	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
39	26111802047715	Triết học Mác - Lênin	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
40	26111802004105	Tài chính - Tiền tệ	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
41	26111802004112	Tài chính - Tiền tệ	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
42	26111802004131	Tài chính - Tiền tệ	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
43	26111802105009	Quản trị học (TA)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
44	26111802090701	Kinh tế học vi mô (TV)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
45	26111802105012	Quản trị học (TA)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)

St t	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Bậc ĐT	Hệ ĐT	Khóa học
46	2611101174003	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3.00	Đại học	Chính quy	24D
47	2611101193502	Đọc hiểu 1	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
48	26111511017201	Quản trị resort	3.00	Đại học	Chương trình đặc thù	23D (Đặc thù)
49	26111910006203	Taxation	3.00	Đại học	Chương trình tiếng Anh toàn phần	25D(Tiếng Anh toàn phần)
50	2611101174006	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3.00	Đại học	Chính quy	24D
51	26111802079006	Phân tích và dự báo kinh doanh	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	23D(Tích hợp)
52	2611101069707	Kế toán tài chính 1	3.00	Đại học	Chính quy	23D
53	2611101144805	Phân tích và dự báo kinh doanh	3.00	Đại học	Chính quy	23D
54	2611101149402	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3.00	Đại học	Chính quy	23D
55	26111802086704	Quản trị kho hàng (TA)	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	23D(Tích hợp)
56	26111802091004	Luật kinh doanh	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
57	2611101171801	Thương mại điện tử	3.00	Đại học	Chính quy	24D
58	26111802091010	Luật kinh doanh	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
59	26111802091017	Luật kinh doanh	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
60	2611101001606	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Đại học	Chính quy	24D
61	26111802047813	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
62	2611101113404	Triết học Mác - Lênin	3.00	Đại học	Chính quy	25D (Chuẩn)
63	26111802007127	Thuế	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)
64	26111802007128	Thuế	3.00	Đại học	Chương trình tích hợp	25D(Tích hợp)

- Tổng cộng: 64 lớp học phần./.

